

SƠ ĐỒ EPC — CATALOGUE PHỤ TÙNG

BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 10  
CATALOGUE BÁNH XE SAU  
HONDA WAVE 110 K89 (2017)

Sơ đồ EPC · CATALOGUE WAVE 110 K89 (2017) · Dùng cho HONDA WAVE (2017)

Sơ đồ online:

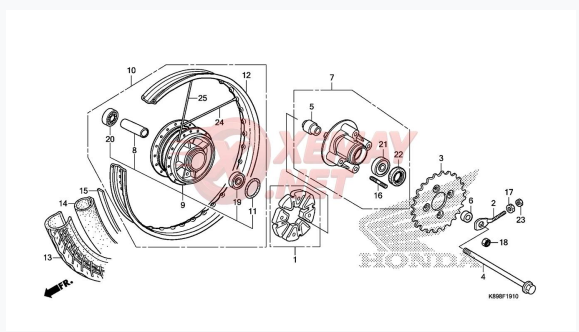
<https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-10-catalogue-banh-xe-sau-honda-wave-110-k89-2017--EPCDOV0004557> — mở link hoặc quét QR bên phải để xem sơ đồ tương tác, click từng phụ tùng để có giá + tồn kho.

Thống kê nhanh

|                                      |                                |                                 |
|--------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|
| <b>Tổng số phụ tùng:</b> 26 chi tiết | <b>Có giá tham khảo:</b> 26/26 | <b>Tổng giá trị:</b> 4,050,475đ |
|--------------------------------------|--------------------------------|---------------------------------|

\* Số lượng và giá tham khảo tại thời điểm cập nhật (06/08/2026). Giá có thể thay đổi — vui lòng liên hệ để có giá thực tế.

EPC · BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 10  
CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA WAVE  
110 K89 (2017)



|               |                               |
|---------------|-------------------------------|
| Mã EPC        | EPCDOV0004557                 |
| Thương hiệu   | HONDA                         |
| Dòng xe       | WAVE                          |
| Năm SX        | 2017                          |
| Loại hệ thống | FRAME                         |
| Danh mục      | CATALOGUE WAVE 110 K89 (2017) |
| Số phụ tùng   | 26 chi tiết                   |
| Tổng giá trị  | 4,050,475đ                    |



Quét xem sơ đồ online

Danh sách phụ tùng chi tiết (26 phụ tùng)

Các phụ tùng đơn lẻ thuộc sơ đồ EPC **BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 10 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA WAVE 110 K89 (2017):**

| # | Tên phụ tùng                                                                                     | Mã SKU      | SL | Giá lẻ   |
|---|--------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------|----|----------|
| 1 | Cao su giảm chấn bánh xe 06410-KWB-600 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110 | 06410KWB600 | 1  | 56,322đ  |
| 2 | Tấm điều chỉnh xích phải 40543-KWW-A00 HONDA WAVE 110                                            | 40543KWWA00 | 1  | 32,076đ  |
| 3 | Nhông tải sau 41201-K89-V00 HONDA WAVE 110                                                       | 41201K89V00 | 1  | 104,386đ |
| 4 | Trục bánh xe sau 42301-KWW-640 HONDA DREAM 110, WAVE 110                                         | 42301KwW640 | 1  | 65,296đ  |
| 5 | Trục ống chỉ sau 42303-KWW-B60 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110                  | 42303KwWB60 | 1  | 30,640đ  |
| 6 | Bạc cách bánh sau bên không 42304-KFM-900 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110                  | 42304KFM900 | 1  | 32,410đ  |

| #  | Tên phụ tùng                                                                                                                                                | Mã SKU                        | SL | Giá lẻ     |
|----|-------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------|----|------------|
| 7  | Cụm bắt nhông tải sau 42615-K03-M30 HONDA WAVE 110                                                                                                          | <a href="#">42615K03M30</a>   | 1  | 385,544đ   |
| 8  | Ống cách vòng bi bánh sau 42620-KFL-850 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, SUPER CUB, WAVE 110                                                                    | <a href="#">42620KFL850</a>   | 1  | 41,356đ    |
| 9  | Cụm đèn moay ơ sau *NH364M* 42635-K03-H00ZA HONDA WAVE 110                                                                                                  | <a href="#">42635K03H00ZA</a> | 1  | 635,084đ   |
| 10 | Bộ vành sau *NH364M* 42650-K03-M30ZA HONDA WAVE 110                                                                                                         | <a href="#">42650K03M30ZA</a> | 1  | 1,177,776đ |
| 11 | Phốt o 40.5x2 42653-001-004 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE                                                                                                       | <a href="#">42653001004</a>   | 1  | 21,708đ    |
| 12 | Vành sau 1.60-17 42701-KFL-890 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110                                                                                        | <a href="#">42701KFL890</a>   | 1  | 465,624đ   |
| 13 | Lốp sau (80/9017 MC 50P NR69) 42711-KTM-972 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110                                                                           | <a href="#">42711KTM972</a>   | 1  | 488,029đ   |
| 14 | Săm xe (80/9017 MC) 42712-KTM-972 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, WAVE 110                                                                                     | <a href="#">42712KTM972</a>   | 1  | 87,846đ    |
| 15 | Cao su lót vành (17) 42713-102-005 HONDA DREAM, FUTURE, WAVE                                                                                                | <a href="#">42713102005</a>   | 1  | 32,410đ    |
| 16 | Gudông bắt nhông tải sau 8x18 90128-KWB-600 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110                                                       | <a href="#">90128KWB600</a>   | 1  | 18,090đ    |
| 17 | Đai ốc đặc biệt 6mm 90302-KBP-900 HONDA CB 250, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER DREAM, WAVE 110, WINNER R                                             | <a href="#">90302KBP900</a>   | 1  | 10,854đ    |
| 18 | Đai ốc U 8mm 90309-KPH-971 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, WAVE 110                                                                        | <a href="#">90309KPH971</a>   | 1  | 29,478đ    |
| 19 | Vòng bi 6201 (China-1 mặt chắn bụi) 91052-K24-902 HONDA AIR BLADE 125, FUTURE 125, LEAD 125, SH 125, SH 150, SH MODE, VARIO 160, VISION 110, WAVE 110       | <a href="#">91052K24902</a>   | 1  | 49,822đ    |
| 20 | Vòng bi 6301UL (china) (1 mặt chắn bụi) 91053-K03-H01 HONDA FUTURE 125, MSX 125, WAVE 110, WINNER R                                                         | <a href="#">91053K03H01</a>   | 1  | 71,710đ    |
| 21 | Vòng bi 6203UL (china) 91054-K03-H02 HONDA FUTURE 125, WAVE 110                                                                                             | <a href="#">91054K03H02</a>   | 1  | 73,819đ    |
| 21 | Vòng bi 6203UL (china) 91054-K03-H03 HONDA FUTURE 125, WAVE 110                                                                                             | <a href="#">91054K03H03</a>   | 1  | 73,819đ    |
| 22 | Phốt dầu 27x40x6 91251-KGH-902 HONDA DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110                                                       | <a href="#">91251KGH902</a>   | 1  | 30,148đ    |
| 23 | Đai ốc 6mm 94001-060-000S HONDA AIR BLADE 110, AIR BLADE 125, CB 250, CLICK 110, DREAM 110, FUTURE 125, MSX 125, SUPER CUB, SUPER DREAM, WAVE 110, WINNER R | <a href="#">94001060000S</a>  | 1  | 7,236đ     |
| 24 | Nan hoa trong A10X160 97282-411-60P0 HONDA FUTURE 125, WAVE 110                                                                                             | <a href="#">9728241160P0</a>  | 1  | 14,472đ    |
| 25 | Nan hoa ngoài A 10X159.5 97548-411-59P0 HONDA FUTURE 125, WAVE 110                                                                                          | <a href="#">9754841159P0</a>  | 1  | 14,520đ    |

\* Danh sách được tạo tự động từ hệ thống [DOV Panel](#) — hiển thị tối đa 200 phụ tùng đầu tiên.

## Tìm kiếm liên quan

[Tất cả phụ tùng HONDA](#) · [Phụ tùng WAVE](#) · [Tất cả sơ đồ EPC](#)

## Hướng dẫn tra cứu

### Cách sử dụng sơ đồ EPC:

1. Xác định vị trí phụ tùng cần thay trên xe.
2. Đối chiếu với ảnh sơ đồ EPC ở trên — mỗi phụ tùng có số thứ tự (STT).
3. Tra STT trong bảng bên trên để lấy **Mã SKU** chính xác.
4. Cung cấp mã SKU cho cửa hàng hoặc tra cứu online tại <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-10-catalogue-banh-xe-sau-honda-wave-110-k89-2017--EPCDOV0004557> để biết giá và nơi bán.

### Trích dẫn tài liệu này

#### APA (7th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. (2026). Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 10 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA WAVE 110 K89 (2017) (EPCDOV0004557). Truy cập ngày 06/08/2026, từ <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-10-catalogue-banh-xe-sau-honda-wave-110-k89-2017--EPCDOV0004557>

#### MLA (9th ed.):

"Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 10 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA WAVE 110 K89 (2017) (EPCDOV0004557)." *DOV Wiki Phụ Tùng*, 2026-08-06, <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-10-catalogue-banh-xe-sau-honda-wave-110-k89-2017--EPCDOV0004557>. Truy cập 06/08/2026.

#### Chicago (17th ed.):

DOV Wiki Phụ Tùng. "Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 10 CATALOGUE BÁNH XE SAU HONDA WAVE 110 K89 (2017) (EPCDOV0004557)." Cập nhật 2026-08-06. <https://wiki.dov.vn/epc/bo-phu-tung-f-19-10-catalogue-banh-xe-sau-honda-wave-110-k89-2017--EPCDOV0004557>.

### Tài liệu này

Sơ đồ EPC: BỘ PHỤ TÙNG F - 19 - 10 CATALOGUE  
BÁNH XE SAU HONDA WAVE 110 K89 (2017)  
(EPCDOV0004557)

**Cập nhật lần cuối**  
06/08/2026

Dữ liệu sơ đồ EPC từ <https://panel.dov.vn>. Tài liệu tự sinh — không thay thế sơ đồ EPC chính thức từ nhà sản xuất.